TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 233/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Huyền T1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ N ấp G, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Hoàng T2**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ N ấp G, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Huyền T1 và anh Đỗ Hoàng T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đỗ Minh T3, sinh ngày 03/10/2010 và Đỗ Hoàng T4 sinh ngày 12/7/2013 cho chị Lê Thị Huyền T1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Hoàng T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ/02 con, thời gian cấp dưỡng từ ngày 29/7/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T2 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Huyền T1 và anh Đỗ Hoàng T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Huyền T1 tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0002017 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4), còn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* hoàn trả cho chị T1.

- Anh Đỗ Hoàng T2 có nghĩa vụ nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng định kỳ.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- UBND xã P, tỉnh Cà Mau
(Theo GCNKH số 157 ngày 01/9/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga